
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU ĐỂ TU HỌC CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN.**

Kinh Tăng Chi số 105

<blockquote>Kalama tri ân bạn phamquynhnhu1989 ghi chép.</blockquote>

[22/04/2021 - 04:55 - phamquynhnhu1989]

Hôm nay ôn lại bài hôm qua về 4 trí vô ngại. Bổ sung đôi điều về 4 trí vô ngại giải. Điều kiện hỗ trợ cho 4 trí này gồm 5 điều:

1. adhigamo: thánh trí cao thấp của người có 4 trí này , của tăng cao hơn hẳn tăng thấp.
2. savanam: vị nào thường nghe pháp thì 4 trí này sẽ tốt hơn.
3. paripuccha: vị nào thường trao đổi với người khác thì 4 trí sẽ tốt hơn.
4. pubbayogo: thường xuyên trú pháp , sống bằng tuệ quán, 4 trí sẽ tốt hơn.
5. pariyatti: vị nào thuộc lòng giáo lý nhiều thì 4 trí sẽ tốt hơn.

Bốn trí vô ngại giải này có ở bậc thánh hữu học và La Hán. Nghĩa vô ngại giải atthapatisambhida: trí về cả vấn đề hiệp thế lẫn siêu thế. Ba trí vô ngại giải còn lại chỉ là trí tuệ trong vấn đề hiệp thế. Hiệp thế nghĩa là những gì còn trong danh sắc hữu vi, siêu thế ở đây ám chỉ Niết Bàn.

Đây là phần bổ sung, bà con nào muốn học giáo lý cho kỹ thì phải ghi. Sẵn ở đây tôi cũng nói luôn, 4 trí vô ngại giải này không phải là trí bắt buộc phải có ở 1 vị thánh. Nhưng vị nào có ba la mật sâu dày và tâm nguyện lớn lao thì mới có. Nhờ 4 trí này thì việc hoằng pháp sẽ tốt hơn. Giống như khả năng thần thông vậy, có thì tốt, không có thì cứ là vị thánh giải thoát.

Loạt kinh sau đây rất khô khan, khó hiểu, nhưng rất quan trọng.

(IV) Kinh (174) Kotthita 3. Mahākoṭṭhikasuttaṃ.

Kinh này mới đọc qua nghe rất là kỳ. Ngài Mahakotthika là đệ nhất về trí vô ngại giải đã hỏi Ngài Xá Lợi Phất đệ nhất trí tuệ. Ngài hỏi như thế này: Sau khi mình không còn phiền não trong 6 trần nữa thì còn phiền não nào khác nữa không? Trong chánh tạng còn có 1 cái gì khác nữa. Trong chú giải mới giải thích thêm: Cái gì khác nữa ở đây ám chỉ cho phiền não.

Bắc Tông nói rằng chỉ có lý tưởng Phật đạo mới là đại thừa. Độc Giác và Thinh Văn chỉ là tiểu thừa không còn chấp ngã nhưng mà còn chấp pháp, còn thấy mình hay ho khi mà không còn tham sân si nữa. Nghĩa là cách đây 26 thế kỷ về trước là đã có người manh nha cái suy nghĩ này rồi. Họ thấy rằng có 1 sự chênh lệch rất là lớn của vị Phật Tổ với vị Đệ Tử.

Ở đây tôi xin nói thêm Ngài Mahakotthika này là vị La Hán, hỏi để trao dồi và tham khảo ở Ngài Xá Lợi Phất. Không phải hỏi vì Ngài còn tà kiến. Cả hai vị đều biết rằng bên cạnh mình lúc này có 1 Tỷ Kheo tà kiến chấp ngã (attaladdhika) nên Ngài Xá Lợi Phất đã trả lời theo cách mà nay ta gọi là đốn giáo.

Tức là 2 vị nói chuyện với nhau nhưng cả 2 vị đều biết kể mình có 1 vị Tỷ Kheo sẵn sàng nghĩ rằng: Một cái người đắc La Hán, Thinh Văn rồi thì vẫn còn cái gì đó gọi là phiền não. Bởi vì nếu không có gì đó mà chặn lại thì tại sao vị Thinh Văn không có được như vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu không có gì đó chặn thì làm sao mà có sự chênh lệch quá lớn như vậy.

Các vị có biết chuyện đó không? Chỉ riêng cái khả năng Túc Mạng Minh thôi thì vị Độc Giác nhớ được 2 A Tăng Kỳ và 100 ngàn đại kiếp. Hai vị chí thượng Thinh Văn nhớ được 1 A Tăng Kỳ và 100 ngàn đại kiếp. 47 vị đại Thinh Văn chỉ nhớ được có 100 ngàn đại kiếp. Còn cái vị Thinh Văn ngoài ra thì sức nhớ bất định nhưng mà chắc chắn là phải dưới 100 ngàn.

Các vị tưởng tượng dùm tôi, xem cái dòng luân hồi mình nó dài cỡ nào. Riêng cái thời gian mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu ba la mật là 20 A Tăng Kỳ và 100 ngàn đại kiếp có lẽ. Phật Di Lạc là 80 A Tăng Kỳ và 100 ngàn đại kiếp có lẽ. Mà bây

giờ cái sức nhớ của vị Độc Giác chỉ nhớ được 2 A Tăng Kỳ và 100 ngàn đại kiếp thôi. Còn riêng vị Chánh Đẳng Chánh Giác thì sức nhớ không giới hạn. "Đức Như Lai hướng tâm đến bao nhiêu thì biết bấy nhiêu." Đó chênh lệch quá lớn đến như vậy, chỉ riêng 1 mảng nhỏ là Túc Mạng Minh còn bao nhiêu cơ mang là những vấn đề khác. Vị Thịnh Văn chỉ biết vừa đủ để chấm dứt phiền não.

Chính Đức Thế Tôn cũng thừa nhận: " Này các Tỷ Kheo, những gì ta biết như lá cây trong rừng và điều mà ta nói ra chỉ là 1 nắm lá thôi". Vì sao có sự chênh lệch lớn như vậy? Bởi vì: " Này các Tỷ Kheo, cái nắm lá ấy chính là con đường dẫn đến giải thoát. Còn cái gì nó không phải là con đường giải thoát thì Ta không nói đến."

Sẵn ở đây tôi nói luôn: Cách thức ra khỏi khu rừng có thể chỉ vài phút nói bằng miệng hoặc vài ba trang giấy là xong. Riêng tất cả những vấn đề liên quan đến khu rừng thì ta học 1 ngàn năm vẫn chưa hết.

Có người cho rằng tôi là nói quá nhưng mà đó là sự thật. Các vị có học về sinh vật, có học về hoá chất, vật lý, khí tượng mà... biết bao nhiêu cái vấn đề của 1 khu rừng. Ngay cả như địa chất, khảo cổ chẳng hạn. Coi như nói đến 1 khu rừng là không biết bao nhiêu chuyện trong đó. Tôi mà khùng khùng lên chỉ đưa khu rừng Amazon cho quý vị thôi là quý vị đủ chết với tôi rồi.

Các vị có biết bằng phương thức mà chụp ảnh xuyên lòng đất. Thì các nhà khoa học đã tìm ra các thành phố cổ nằm bên dưới mặt đất của khu rừng Amazon không. Cây cối, thảo mộc các vị có biết rằng riêng khu rừng Amazon thì lượng sinh vật gồm thực vật và động vật. Mức độ phong phú của nó là bằng 1 nửa hành tinh quý vị có biết không. Nếu mà nói về khu rừng Amazon là mình học 1000 năm chưa có hết. Nhưng để làm sao để ra khỏi rừng Amazon thì nó không có nhiều lắm. Thời nay móc điện thoại gọi cấp cứu là 3 giây nó tới nó hết rồi.

Cho nên cái con đường đi ra thì nó không có gì hết nhưng đui ở chỗ là tất cả các vấn đề liên quan đến khu rừng là nó lớn chuyện lắm. Bây giờ mà tôi dẹp rừng đi, giờ tôi nói khu vườn nè. Khu vườn đó là 3 mẫu mà làm sao từ giữa khu vườn đó ra ngoài thì đơn giản nhưng mà để có 1 kiến thức hiểu và nói mọi chuyện trong khu vườn thì tôi e là trong room này có lẽ không có được nhiều lắm đâu. Chỉ riêng khu vườn 3 mẫu trồng 3 cái cây tào lao như: cải, xà lách, ớt, vài trái cây ăn trái... là các vị biết bao nhiêu chuyện. Đừng có nói là mình giỏi nha, cái trái chôm chôm có biết bao nhiêu chuyện các vị đâu có biết.

Cho nên ở đây Bắc Tông mới nói rằng, có sự chênh lệch rất là lớn giữa Thịnh Văn và vị Toàn Giác cho nên chắc chắn Thịnh Văn phải có cái gì đó như là Vô Minh. Nghĩa là có 1 thứ vô minh vi tế, 1 thứ Vô Minh không giống của phàm phu nhưng mà là cái thứ phiền não của Thánh. Đó là một.

Thứ hai nữa là cái cách nghĩ của người chấp ngã là: vì không hiểu rằng ngoài 6 căn, 6 cảnh, 6 thức thì không còn cái gì gọi là chúng sinh nữa nên mới có thắc mắc kiểu này. Theo họ vẫn còn có cái gì đó nằm phía sau con số 18 này. Đó là lý do ngài Xá Lợi Phất đã trả lời như ta đang đọc thấy.

Ngài nói: còn bàn về vấn đề đằng sau con số 18 ấy rõ ràng là một kiểu hý luận, tức là "tám" một cách minh triết (nói nghe cao siêu) nhưng nó là vô ích. Khi ta hiểu 18 cái ấy là Khổ, là do Duyên mà có, là toàn bộ sự hiện hữu của chúng sinh và vô lượng vũ trụ thì ta không còn rảnh rỗi để nói gì ngoài ra nữa. Như vậy là học xong phần Ngài Mahakotthika nói chuyện với Ngài Xá Lợi Phất.

Qua 1 cái đoạn khác trong 1 bối cảnh khác thì Ngài Anan đến gặp Ngài Mahakotthika. Ngài mới đem câu chuyện này, đề tài này ra để hỏi lại 1 lần nữa. Không phải là Ngài tà kiến mà Ngài biết rằng đây là 1 vấn đề mà rất nhiều vị đang hiểu lầm. Thì Ngài Mahakotthika cũng trả lời cho Ngài Anan y hệt như Ngài Xá Lợi Phất không sai một dấu phẩy.

Ngôn ngữ của một vị thánh, đặc biệt của vị có bốn trí Vô ngại giải thì từng chữ họ dùng là "nhất tự như sơn". Mỗi chữ là một ngọn núi không thể đổi khác. Tức là vì các sự thực chứng của các Ngài, các Ngài nói 1 cái chữ tốt nhất trong cái ngôn ngữ đó.

Ví dụ: Một ông tiến sĩ khi mà ông trình bày 1 vấn đề thì nó chặt chẽ hơn người ít học. Người ít học có 2 lý do khiến họ nói chuyện không chặt chẽ:

1. Thiếu kiến thức chuyên môn, chập chờn, lúc họ nói thế này lúc họ nói thế khác.

2. Đã thiếu kiến thức chuyên môn còn thiếu luôn ngôn từ.

Riêng ông tiến sĩ lại khác, ông hiểu rất rõ điều đó và với cái kiến thức cần trọng phải có ở 1 người như ông. Ông hiểu được vấn đề này phải nói như vậy mới

đủ và chữ nghĩa mà lệch 1 cái là chết cả làng. Nên với kiến thức chuyên môn cộng với ngôn từ hàn lâm mà 1 vị Tiến sĩ phải có, thì ông không còn cách nào khác để nói vấn đề theo cái lối như vậy đó.

(V) Kinh (175) Upavàna 5. Upavānasuttam

Ta vẫn nghe nói hay đọc trong kinh sách rằng Phật có đủ minh và hạnh (minh hạnh tức). Tại sao ở đây lại có lời giải thích lạ lùng như thế này, gần như phủ nhận giá trị và ý nghĩa của minh và hạnh. Minh là tam minh hoặc lục thông cộng thêm trí tuệ quán và ý hóa thông manomayiddhi.

Tam Minh gồm:

- Túc Mạng Minh: là trí nhớ về quả luân hồi, kiếp trước từng ra sao, sướng khổ đẹp xấu thế nào. Ví dụ: nhớ kiếp xưa ta làm thầy chùa, du đảng, vua, hoàng hậu...

- Sanh Tử Minh: là trí nhớ về nhân luân hồi, tức nhớ rõ vì đâu kiếp kia ta sung sướng, kiếp nọ ta đau khổ. Tức trí nhớ về nghiệp lý. Nghĩa là nhớ rằng kiếp kia ta là vua nhưng mà tại sao ta lại được làm vua. Hoặc tại sao ta làm ăn cướp. Cái gì khiếm nó dục, tại sao ta làm chó, làm heo, làm trùng, làm dế, làm muỗi... Nhớ là do cái nghiệp đó đó, do sát sanh trộm cắp. Được gọi là sanh tử minh là trí nhớ về nhân luân hồi.

- Lậu Tận Minh: là trí nhớ rõ bản chất của nhân quả và tam tướng của cái gọi là dòng sanh tử. Tức thấy rõ cả nhân luân hồi và quả luân hồi đều do duyên mà có rồi cũng do các duyên mà mất đi. Thiện cỡ nào cũng là nhân sanh tử, ác cỡ nào cũng là nhân sanh tử. Sướng khổ thế nào cũng đều là vô thường. Thấy vậy vị này chứng La Hán nên gọi là Lậu Tận Minh.

Lục Thông là cộng thêm:

- Thiên nhãn: tức là thấy được cái xa nhất, nhỏ nhất mà mắt thường không thấy.

- Thiên nhĩ: nghe được âm thanh xa nhất, nhỏ nhất mà tai thường không nghe thấy.

- Tha tâm thông: có khả năng đọc hiểu được tư tưởng của người khác.

Ngoại trừ lậu tận thông (tức khả năng chấm dứt phiền não) thì các khả năng còn lại không bắt buộc phải có ở một vị La Hán. Nghĩa là 1 vị La Hán có thể không có thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm thông, không có khả năng nhớ kiếp trước. Chuyện đó là chuyện nhỏ, tại vì mình đọc cái đó hay mình nghe cái đó mình ham. Nếu ta một dạ cầu giải thoát thì ta chỉ thiết tha với việc chấm dứt phiền não.

Nghĩa là đã ra viện, xuất viện, ra tù rồi là mừng thấy bà rồi chứ mà còn có xe Roll Royce, Xe Mercedes, rồi phải có hoa hậu, tài tử, diễn viên tới rước đưa đi khách sạn 5 sao, ăn nhà hàng 8 sao là không có cần. Bởi vì quan trọng là xuất viện, ra tù, mấy thằng tâm thần nó mới mong thêm. Chứ còn tui là bình thường, mấy thằng uống thuốc là không ai nó cầu thêm hết trơn. Bởi vì cái người nằm viện là họ mong nhất là xuất viện. Người ở tù là họ mong nhất là cái chuyện ra tù. Còn mấy cái vụ kia quờn thì có còn không có thì thôi. Chứ mà đi xe honda ôm về cũng được nữa, đi bộ về cũng được nữa. Tui nói thiệt, chỉ cần ông bác sĩ nói cái câu ông về đi, ông sống 100 tuổi. Chỉ vì cái câu này thì 1000 cây số tui cũng đi chứ mà vài ba cây đối với tui là rác rưởi. Bởi vì nó quá đã rồi, tưởng ung thư, tưởng sida mà ai ngờ không có. Trời ơi nó quá sức mừng quý vị biết không.

Cho nên phải hiểu được cái sự hiện hữu này là khổ thì mình không có thiết tha cái gì hết, chỉ cần chấm dứt phiền não thôi. Mà sở dĩ có 4 trí vô ngại hay lục thông tùm lum tà la là tại sao? Là bởi vì lúc ấy mình còn phàm. Mình làm đủ phước để mình mong là đắc như thế này, như thế kia, có râu, có ria, có hia, có mào. Chứ còn đối với vị đã đắc rồi thì họ không cần râu ria hia mào gì hết. Cho nó dứt điểm cái vụ tào lao kia, cái vụ phiền não luân hồi là mừng lắm rồi.

15 hạnh là:

1. Giới hạnh trong sạch.
2. Thu thúc lục căn.
3. Tiết độ trong ẩm thực.
4. Tỉnh thức không mê ngủ.
5. Chánh tín.
6. Tàm.
7. Úy.
8. Đa Văn.
9. Tinh tấn.
10. Chánh niệm.
11. Trí tuệ + 4 tầng thiền

Cần thận với các bản dịch tiếng Việt xưa để gây hiểu lầm rồi tương tàn. Nghĩa là

thằng Tèo nói 1 chuyện, thằng Tý nói 1 chuyện. Phải biết cái sinh ngữ Tây Phương, các vị đọc được bản Phạn là một. Hai nữa, mức trung ngôn ngữ Phật là bản Pali. Văn phong mà trong sáng là ngôn ngữ Âu Mỹ (Tiếng Anh, Tiếng Đức). Còn tiếng Việt là làm ơn chịu khó đọc sách báo dùm. Chứ còn mà cứ ôm ba cái khăn quàng khăn đỏ mà cứ tuổi xanh đó đọc hoài. Là nói không xong mà viết cũng không trôi là nó rầu lắm.

Minh hạnh tức là có đủ 15 cái này và 8 minh (lục thông + trí tuệ quán vipassananana và ý hoá thông manomayidhi). Tức là có khả năng biến 1 người ra nhiều người và ngược lại. Vị thánh thông thường chỉ có thể biến ra 1 đám đông có cùng 1 tư thế sinh hoạt. Riêng những vị thượng thừa kiểu như Ngài Mục Kiền Liên hay Ngài cullapanthaka và nhất là Đức Phật. Thì có thể tạo ra 1 đám đông không hạn chế số lượng và mỗi người 1 kiểu sinh hoạt. Đó gọi là ý hoá thông.

Ngài cullapanthaka (là Ngài Tiểu Bàn Đặc) đệ nhất ý hoá thông. Vị này là vị mà học 3 tháng không nhớ ra bài kệ 12 câu. Do tiền nghiệp rất thông minh rồi chê bai 1 vị sư già học chậm. Cái quả nó trở là 3 tháng gặp Phật rồi đó mà có 1 bài kệ 12 câu mà học 2 nó quên 1, học 5 nó quên 4 như vậy suốt. Thì sư huynh là Ngài đệ nhất tuệ quán, Ngài không có quán được cái duyên của em. Cho nên Ngài mới nói thôi em về đi, về làm cư sĩ làm phước chứ em tu mà em không có học được cái gì hết thì lấy gì mà em tu.

Chứ mà thời nay thì ngon lắm, thời nay là cạo cái đầu, đắp cái đồ vô là làm sư làm sãi. Cái đầu nó rỗng không thì lấy cái gì mà tu. Tu là cái gì? Tu là phải biết giới là gì, định là gì, tuệ là gì. Còn đặng này không biết cái khi móc gì hết, cạo đầu cho mát thì cạo làm chi.

Thì ông anh ổng nói như vậy thì Ngài về Ngài buồn dữ lắm. Ngài buồn quá nên Ngài bỏ Ngài đi ngã sau. Đức Thế Tôn biết được nên sáng sớm Ngài đi kinh hành ngay cái chỗ mà vị này sẽ đi đến. Thì Ngài mới hỏi: Đi đâu đây. Thì Ngài cullapanthaka nói: Dạ sư huynh không cho con tu nữa, sư huynh con kêu con về nhà làm cư sĩ tạo công đức, tạo phước chờ chuyển kiếp thôi (nói thẳng là như vậy).

Đức Phật mới nói là: người tu là tu với Như Lai chứ đâu phải là người tu với sư huynh, trở vô đi. Thì Ngài mới đưa vị này cái khăn, mỗi ngày cứ lau mặt rồi nhìn vô cái khăn. Thì vị này cứ mỗi lần lau thì thấy cái khăn nó dơ dần, dơ dần. Thì vị này mới quán vô thường đắc A La Hán, lục thông, tam minh và 4 trí vô ngại.

Thì bữa đó ông Cấp Cô Độc thỉnh chư tăng đi trai tăng tới nhà cúng dường. Mà ông em được Đức Phật dữ lại thì không nói gì rồi nhưng mà có cái đề nghị: Thôi bây giờ em ở nhà đi chứ em lại đó em có biết làm cái gì, em ở nhà thủ trai đi. Khi mà Đức Thế Tôn đến chỗ ông Cấp Cô Độc thì coi như mọi khi ổng bung thức ăn đến thì Ngài mới mở nắp bát. Nhưng mà hôm nay Thế Tôn lấy bàn tay chặn lại không nhận. Khi ấy ông Cấp Cô Độc mới hỏi: Bạch Đức Thế Tôn vì đâu mà có cái chuyện này, vì sao lại không nhận thì Phật mới nói ở chùa còn 1 vị nữa.

Ổng nghe như vậy ổng tức tốc cho người đi vô chùa thỉnh, thì người hầu ông Cấp Cô Độc vô thấy chư tăng trùng điệp như quân nguyên ở trong chùa. Người hầu mới chạy về nhà thưa: Dạ không thể nào mà là 1 hết trơn, còn 1 rừng tăng trong đó con không biết thỉnh cha nào. Thì Phật mới nói về bảo: Vị nào là cullapanthaka, vị nào mà lên tiếng trước thì người đó là người thiết còn mấy người kia là rô bốt hết. Thì đúng, khi hỏi như vậy thì Ngài lên tiếng trước. Mà đặc biệt là Ngài hoá hiện nhiều vị mà mỗi vị mỗi sinh hoạt mới ghê. Một vị thì quét nhà, 1 vị thì quét nước, lau thềm, vị thì ngồi nói chuyện anh em. Nhìn nó y như là cái chùa mà còn đầy đủ không thiếu ai vậy đó.

Còn những vị khác thì không có khả năng này. Vị nào yếu yếu thì hoá hiện 1000 vị giống nhau y chang: đi thì đi hết, ngồi thì ngồi hết, nói thì nói hết, im thì im hết... Còn vị này thượng thừa là mỗi 1 người là 1 kiểu sinh hoạt. Kiểu này là hơi khó.

Ngài nghe nói Đức Thế Tôn gọi thì Ngài chuẩn bị y bát Ngài đi tới nhà ông Cấp Cô Độc. Lúc ấy Đức Thế Tôn thấy Ngài tới thì Đức Thế Tôn mới nhận vật thực. Và sau khi thọ thực xong, theo như cái thông lệ thường Thế Tôn trước khi ra đi Ngài thường có 1 thời pháp ngắn dài tùy thời gian và tùy cái căn cơ của thí chủ.

Còn ngày nay ta thì khác hẳn đi. Ngày nay chưa gì hết là tới đề thí chủ ra quát 1 thời coi như là cầu nguyện cho quốc thái dân an, chúng sanh dị độ. Nào là cầu an, cầu siêu, chết 3 đời 8 kiếp quá khứ, hiện tiền, phụ mẫu gì đề nó xuống rồi tụng sách. Tụng xong rồi ăn no rồi đi về, nhiều khi quờn thì thuyết pháp còn không quờn thì thôi. Coi như chuyện thuyết pháp ngày nay là thứ yếu, cái chánh là tụng rồi. Rồi bắt đầu nói chuyện bà xàm ba để xong rồi cúng tượng rồi dọt.

Ngày xưa không có như vậy, Phật ngày đó không có chuyện thí chủ cầu an cầu siêu, rải nước, rải xà bông như mình bây giờ. Dùng xong xuôi trong im lặng và xét duyên của thí chủ mà nói 1 cái pháp thoại. Bây giờ không có, giờ cứ gặp thí chủ là quát cho 1 thời cả tiếng đồng hồ vậy đó.

Thì theo lệ dùng xong thì Đức Phật thuyết pháp. Nhưng nay thì không, Ngài nói với Ngài cullapanthaka: Người thuyết pháp đi. Thì chư tăng mới nhìn Ngài cullapanthaka vì ai cũng biết vị này 3 tháng không có thuộc 1 bài 12 câu. Mà không có ngờ là Ngài lục thông, tam minh và 4 trí vô ngại. Ngài thuyết pháp như là cuộn cuộn, thao thao như sóng Trường Giang như vậy. Lúc đó cả pháp hội phải nói là rung rinh, rúng rính. Các vị La Hán thì không có gì lạ bởi vì nhìn nhau là biết nhau rồi. Nhưng mà đặc biệt là các vị phàm tăng, cư sĩ là họ hết hồn.

Sau đó khi về Chùa thì Đức Thế Tôn mới xác chứng trước thánh chúng 2 hàng tăng tục là: Trong đệ tử của Như Lai thì có cullapanthaka - là đệ nhất ý hoá thông, 1 có thể hiện ra nhiều và nhiều có thể biến thành 1. Và tất cả chư Phật 3 đời 10 phương đều có 1 vị Thịnh Văn như vậy. Như ta đây cũng có 1 Thịnh Văn như vậy. Nhớ nha, chư Phật 3 đời 10 phương đều có 1 vị đệ tử sở trường hàng đầu về khả năng ý hoá thông.

Thì mình thấy là 8 minh + 15 cái này thì quá đã. Rõ ràng các minh và hạnh này đều là nội dung tu chứng. Nhưng vì đâu mà Ngài Xá Lợi Phất lại phủ nhận toàn bộ những điều đó. Chỉ vì Ngài muốn dẹp tan cái nhận thức cục bộ của những người có được tí nào trong mấy thứ đó đã tưởng mình cao siêu. Cuối pháp thoại Ngài khẳng định rằng: Không thể thiếu Minh Hạnh mà chứng thánh nhưng đầy đủ Minh Hạnh ở đây phải được hiểu là 1 cái nhìn như thật tri kiến. Có được bao nhiêu thiện pháp mà thiếu cái nhìn như thật tri kiến. Cái gì là Vô Ngã, Vô Thường thì phải thấy đúng như vậy. Nếu không thì sở chứng có ghê gớm cỡ nào cũng chỉ là trình diễn cho vui.

Rõ ràng Ngài Xá Lợi Phất phủ nhận toàn bộ nhưngx điều đó là tại sao? Tôi xin kể câu chuyện này cho các vị nghe: Bà má bà nói với thằng Tèo là: học cho cố đi con, rồi không lo sức khoẻ, mai mốt rồi nó è uột như cái thằng xì ke rồi ai lo? Cũng tao với ba mày lo thôi. Nhưng mà má lại la thằng Tý khác: mày là cứ lo ăn không, bây giờ là mày mập như con heo rồi. Mày coi thằng anh mày nó học như vậy đó. Cuối cùng là bà kêu 1 đứa bớt học còn 1 đứa bà kêu nó bớt ăn. Mà bà kêu cái đứa bớt học là phải ăn cái này cái kia. Còn cái đứa kia thì bà kêu nó đi theo con đường mà bà vừa chống.

Tại sao? Là bởi vì đó là cách nói phủ nhận, cách nói này về sau được mô phỏng để sáng tác bài Bát Nhã Tâm Kinh. Kể ra ngũ uẩn, duyên khởi rồi phủ nhận toàn bộ. Đó là cách xác nhận những thứ kia có thật nhưng không thể ôm cứng theo phàm tình. Bài Bát Nhã Tâm Kinh là kể: sắc bất thị không, không bất thị sắc... kể 1 đống cuối cùng dẹp hết tất cả chỉ là diên đảo mộng tưởng thôi. Nếu như tất cả đều là không thì nãy giờ kể nó làm cái gì? Vì nó có phải kể nhưng mà con phải hiểu cái có đó là như thế nào. Chứ còn con hiểu ngu quá thì thà nó không con à. Sở dĩ ta kể ra là vì nó có hết nhưng ta muốn phủ nhận cái cách ôm của con.

Cho nên kinh này nói thấy mà phủ nhận minh và hạnh là tại sao? Là phải đập 1 phát làm cho tỉnh ngủ mấy cái đứa mà học đạo 3 mớ mà thấy hay, giữ giới 3 mớ mà thấy hay. Trong đây người ta đa văn nê, có giới, tỉnh thức... Nhưng không đâu con, cái thứ mà 3 mớ của con nó 1 chút 1 chút, người ta là đầy ắp mà người ta còn không thấy gì.

Khi mà Ngài Xá Lợi Phất tịch thì Ngài Anan khóc. Thì Đức Phật hỏi Ngài Anan: Khi Ngài Xá Lợi Phất ra đi có mang theo giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến hay không. Ngài Anan nói không. Thế Tôn nói như vậy thì có gì để khóc. Tức là Ngài Xá Lợi Phất 1 A Tăng Kỳ, 100 ngàn đại kiếp, mang cái đại nguyện cao vời là trở thành vị chí thượng đệ nhất Thịnh Văn, là anh cả của hàng ngũ Thịnh Văn trong cái giáo pháp của 1 bậc Chánh Đẳng Chánh Giác. Ấy vậy rồi, sau 44 năm trụ thế, 84 năm ở đời và 44 năm trong lớp áo Tỷ Kheo theo hầu Phật. Đứng sau Phật để mà chuyển vận pháp luân. Rồi sao nữa? Khi mà tuổi đời đã mãn rồi thì rũ áo ra đi qua bờ, không có mang theo cái gì hết. Trong khi bây giờ mình chỉ là 1 mảnh vụn trong một ngàn một tỷ của Ngài thôi là mình đã kêu trời như bống. Tui nê, sao không dùm tui, sao không kêu tui, sao không nể phục tui, sao không để mắt tới tui. Mà cái con người như trời, như biển, như hư không ấy. Vào 1 ngày nắng hạ của tuổi 84 đã rũ áo qua bờ khác.

Sâu sắc là sâu sắc chỗ đó đó quý vị. Nhớ nha. Cho nên chính Ngài ở đây cũng nói Minh Hạnh là cần lắm. Nhưng mà cách hiểu tào lao, thấy được ba mớ là hay thì ở

đây ta phủ nhận sạch. Không thể vì 3 mở trong cái hạnh, không thể vì 3 mở trong cái minh đó mà gọi là tới nơi tới chốn được.

(VI) Kinh (176) Mong Cầu 6. Āyācanasuttaṃ.

Điểm đến cao nhất trong hành trình tu tập là giải thoát phiền não, không phải những râu ria hia mả ngoài ra. Nhưng vì đâu ở kinh này Phật lại đề nghị mọi người hãy học gương sáng từ những đệ tử lớn nhất của Ngài. Tức là Ngài nói nếu vị Tỷ Kheo nào trong đạo của Ngài thì nên ngó tới Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên để mà học đòi bắt chước. Bên ni thì nên ngó 2 vị đệ nhất ni mà bắt chước. Nếu mà thiện nam, tín nữ thì cũng ngó những vị cư sĩ số 1 mà bắt chước là tại sao? Tu là buông mà tại sao cái kinh này Ngài lại nói như vậy?

Vì tùy chỗ mà Thế Tôn nói khác nhau, có chỗ Ngài bảo buông hết, có chỗ Ngài lại dạy rằng hãy hướng đến chỗ cao nhất để nếu không được vậy thì cũng không đến nỗi quá tệ.

Nội dung kinh chỉ có bao nhiêu đó thôi:

- Có chỗ Ngài kêu buông hết, cái đó đúng. Bây giờ mình phải giải quyết từng vấn đề trước đã. Bây giờ Ngài kêu buông hết để giải thoát đúng không? Đúng.

- Câu thứ 2 Ngài dạy có sai không? Hình như không có sai, Ngài nói rằng: hãy hướng đến chỗ cao nhất để nếu không được như vậy thì cũng không đến nỗi quá tệ. Mình xem coi vấn đề này Ngài nói như vậy có đúng hay không?

Thì nội dung của kinh này là cái gì? Ngài không có kêu mình đi cầu cái gì cao siêu, đấng A La Hán cho nó khoẻ cái thân chứ mắc cái chứng gì mà bắt chước người này người kia. Không phải. Mà nội dung của kinh này là 1 lời khuyên cáo rất hay. Đã là việc lành, đã là việc tốt thì phải hướng đến tấm gương nào cao nhất, tốt nhất, sáng nhất. Để làm chi? Để mình không có được 1 phần của người ta thì cũng được 1 phần trong muôn 1.

Nghĩa là cứ nhìn Ngài Xá Lợi Phất để lỡ mà mình không có được như Ngài thì mình cũng được 1 phần trăm cũng đỡ hơn 1 phần ngàn, 1 phần ngàn đỡ hơn 1 phần triệu, mà được 1 phần triệu cũng đỡ hơn 1 phần tỷ.

(VII) Kinh (177) Rahula 7. Rāhulasuttaṃ

Phật dạy Ngài Rahula (La Hầu La) quán chiếu 4 đại (đất, nước, lửa, gió) để thấy chúng là vô ngã, vô thường. Không có gì trong cái gọi là vật chất đáng để ta chấp thủ rằng đây là tôi, của tôi, tự ngã của tôi.

Bốn đại nội phần (ajjhattika) là 4 đại trong thân chúng sinh.

Bốn đại ngoại phần (bahira, bahiddha) ám chỉ cho 4 đại trong thế giới bên ngoài gồm những thứ vô tri không thuộc chúng sinh (anindriyabaddha) như cây cỏ đất đá. Có những từ hay lắm như là nghiệp cố ý (sampajanamulikakamma). Nghiệp vô ý là chỉ thêm 1 chữ a là xong (asampajanamulikakamma). Nghiệp tự mình làm (sayankatakamma). Nghiệp tác động người khác (anattikakamma).

indriya: ở đây là 22 quyền.

baddha: là liên hệ, thuộc về.

anindriyabaddha: là không liên hệ 22 quyền, tức 22 khía cạnh tâm sinh lý của chúng sinh.

Đừng coi nhẹ việc quán chiếu bốn đại. Vì có những chúng sinh chưa có chán sợ vật chất (4 đại) thì làm sao lìa bỏ được năm dục, vốn có quan hệ mật thiết với bốn đại. Không bỏ được năm dục thì làm sao chứng thiên. Không có khả năng chứng thiên thì làm sao chứng thánh. Kể cả những vị thánh không có chứng thiên họ vẫn có tiềm năng lìa bỏ mọi thứ.

Có nhiều vị chỉ nhờ quán chiếu bốn đại mà chứng thánh, sau đó thì cái gì cũng chán. Đừng coi thường vì cái này rất quan trọng. Tùy căn cơ có người bắt đầu Tuệ quán từ Sắc pháp, có người từ Danh pháp (tức quán chiếu về tâm). Cách nào cũng được, cửa nào cũng tốt, miễn là sau cùng vào được căn nhà giác ngộ.

Cho nên nhiều người cứ thấy rằng: sắc là thô lắm, bây giờ tôi niệm danh cho nó sang. Cách đó là cách tào lao, bởi vì cửa nào cũng là cửa. Thậm chí người ta trở nốc người ta xuống còn được nữa mà. Người ta đi đường cống người ta vô, người ta đột nhập vô trong nhà mình bằng cái ngã cầu tiêu còn được, miễn sao vô trong nhà thôi.

Thì ở đây cũng vậy, ngã nào cũng được hết miễn là lọt vô trong. Có người chứng Thánh bằng những đề mục rất là dơ bẩn, hôi hám, thiếu vệ sinh dễ gây phản cảm. Sớ giải kinh này có nhắc đến những bài kinh Phật dạy riêng cho Ngài Rahula, tôi không nhắc đến ở đây.

Các vị thấy chưa, đừng có thấy mà Đức Phật nghe nhắc về 4 đại rồi coi thường. Nói ôi cái này tầm thường. Sai bét. Thứ nhất tứ đại chính là sắc pháp đó quý vị.

Mà tùy căn cơ, tâm trạng mỗi người, mỗi lúc, mỗi hoàn cảnh, mỗi điều kiện tâm lý mà Thế Tôn tùy duyên khế cơ khế lý mà thuyết giảng cho người ta về Danh Pháp hay Sắc Pháp.

Chẳng hạn như ở đây Ngài thấy tâm Ngài Rahula là phải bổ sung về nhận thức đối với Sắc Pháp. Người mà quán chiếu 4 đại thì sẽ nhầm chán 5 dục. Bởi vì 5 dục của mình là: sắc, thanh, khí, vị, xúc. Là những gì mắt thấy, tai nghe, lưỡi nếm, mũi ngửi. Tất cả đều nằm trong 4 đại mà 4 đại vốn dĩ là bản chất rã tan, mong manh và tất cả mọi giá trị, mọi hấp dẫn của 4 đại chỉ là tương đối.

Dòi thì thấy phân ngon, thơm, hấp dẫn. Nữ thì thấy phần son, nữ trang hấp dẫn. Đàn ông thì thấy rượu, bia, thuốc lá, đàn bà thì hấp dẫn. Mấy người bê dê thì thấy đồng phái là hấp dẫn. Những loài ăn hột, ăn quả... nó thấy mấy cái đó là hấp dẫn. Có loài thấy máu tươi, thịt sống, mấy cái đồ quý đó là hấp dẫn.

Như vậy 4 đại nói cho rõ ràng tất cả những cái gì mình gọi là giá trị tiêu cực và tích cực của 4 đại chỉ là tương đối thôi. Và 4 đại nói cho rõ ràng chỉ là: đất, nước, lửa, gió. Chính 4 thứ này nó làm nên tất cả ta gọi là thế giới vật chất cho 5 căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. Cái nào mà nó vừa ý mình thì mình gọi nó là hạnh phúc. Còn cái nào mà nó trở lại cái ước vọng, mong mỏi, sở thích, thị dục, thị hiếu của mình thì mình gọi nó là đau khổ. Chỉ vậy thôi.

Cho nên chán được sắc thì mới bỏ được danh thô. Danh thô là: đắc sơ thiên thì biết chán sơ thiên để mà lên nhị, biết chán nhị để mà lên tam, biết chán tam để lên tứ. Còn Danh Tế là: bỏ cái phần tâm, chán tất cả các tầng thiên. Thấy cái gì cũng là vô ngã, vô thường, bởi vậy mới chứng thánh được.

Bỏ sắc mới bỏ danh thô, bỏ danh thô mới bỏ danh tế, mà khi bỏ cả danh tế lẫn danh thô thì mới chứng thánh được. Vậy là mình đã học xong bài kinh Rahula.

(VIII) Kinh (178) Hồ Nước Ở Làng 8. Jambālisuttam
jambali: là Ao Làng.

Ở đây Phật đưa ra ví dụ 1 cái ao làng bị bít chỗ này mà bị đào chỗ kia, cuối cùng thì mọi sự không đi đến đâu. Một người cầu giải thoát (ở đây Ngài dùng chữ muốn diệt thân kiến - sakkayani, niruddha) nhưng tâm còn chìm đắm mê trong các tầng thiên mình chứng đắc, hoặc do nôn nóng háo hức với lý tưởng giải thoát rồi bị 5 triền cái vây khốn thì cuối cùng không thể giải thoát như ý.

Nội dung bài kinh này chỉ vậy thôi. Nghĩa là cái người có cái lòng cầu giải thoát nhưng nếu không khéo thì hành giả coi chừng bị chết trong 2 tình huống:

1. Chết trong phương tiện mình có: nghĩa là mình đắc thiên, mà tưởng sao. Mình cầu giải thoát mà mình lại mê cái thiên mà mình có. Giống như mình lái xe đi đến điểm nào đó mà dọc đường mình cứ ngồi mình chăm chú, mình sẫm soi chiếc xe mình hoài. Thì cuối cùng mình đi tới đâu. Tôi mua chiếc xe là để tôi đi phượt, mới mua chiếc Range Rover rất là ngon vượt địa hình để đi từ miền Nam ra ngoài Bàn Đốt. Mà vì chiếc xe nó đã quá đi nên dọc đường tôi không dám chạy đường dài, tôi cứ ngồi tôi sẫm soi, chăm chú, lau rửa, dòm từng chi tiết, hít hà, le lưỡi, thích thú, chăm sóc chiếc xe cuối cùng thì không biết năm nào mà tôi ra tới Miền Bắc nữa. Tại vì cái chánh của tôi là đi Miền Bắc nhưng mà tôi đã chết ngay trên cái phương tiện mà tôi có.

2. Chết trong tâm lý hành động, lý tưởng hành động. Nghĩa là hấp tấp quá, gấp quá, nôn nao, háo hức quá, chạy ẩu rồi thôi khỏi đi luôn.

Đừng tưởng có lý tưởng hành động hay phương tiện hành động là đã đủ. Phải biết kiểm soát bản thân và sử dụng thông minh phương tiện mình có thì mới có thể đến đích như ý.

Nội dung bài kinh chỉ nói bao nhiêu đó mà mình đọc là nó sáng trưng. Trong khi mình đọc trong đây là nó khó banh xác. Không phải là người ta nói dở, mà là cái kiểu nói ngày xưa. Và Ngài nhìn tâm của các vị Tỷ Kheo mà Ngài nói bằng ngôn ngữ thời đó. Còn mình bây giờ, mình của 26 thế kỷ sau mình đọc lại cái bản dịch là mình ăn bả mía, mình đang ngậm 1 đồng bả cà phê, mình trách sao mà nó không có khó nuốt. Tất cả đối với trí tuệ thánh hiền nó chỉ là cái bả, cái xác thôi. Mà cái bả, cái xác của 26 thế kỷ về trước. Bây giờ mình diễn dịch lại như vậy là mình mừng thí bà nội rồi.

Một loạt bài kinh này nó khó khăn, khô khan vô cùng, nhưng mà nó vô cùng quan trọng. Cho nên Ngài nói giống như cái hồ nước, bít lỗ này, khoét lỗ kia thì nó đi về đâu. Bây giờ anh nói cho tôi biết đi, anh muốn giữ nước trong hồ hay anh muốn xả nước cho nó cạn? Muốn mà xả ra thì anh đừng có mà bít. Còn đặng này bít lỗ này mà xả lỗ kia thì anh làm như vậy được cái gì.

Ở đây cũng vậy, muốn cầu giải thoát mà anh lại chết ngay trong 2 cái trận địa do

chính anh sắp xếp. Trận 1 là anh chết ngay trong chính phương tiện mà anh có. Trận 2 là anh chết ngay trong lý tưởng hành động của anh.

Ngay trong cả chính trị, thương trường cũng vậy. Có những kẻ bữa đầu thì từ thuở mang gươm đi dựng nước, cũng lý tưởng xây dựng đất nước và dân tộc. Tưởng sao cuối cùng chết ngay trong cái lý tưởng chính trị của mình. Muốn làm giàu, làm đẹp cho dân tộc của mình. Tưởng sao, đi cũng 1 cái học thuyết ngu xuẩn về đưa cả quê hương dân tộc vào bóng tối. Đó là chết ngay trong phương tiện, lý tưởng hành động.

Chuyện làm ăn buôn bán cũng vậy. Coi chừng cái vốn bung ra cuối cùng mình treo cổ chỉ vì đưa vốn, xài cái vốn ngu quá, huy động vốn ngu quá. Cho nên nghèo thì cũng chết, mà có tiền xài cái tiền vốn bung ra cả ngàn tỷ đủ treo cổ không? Treo là cái chắc nha.

Mình vừa học xong bài kinh này.

Chúc các vị 1 ngày vui.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU ĐỂ TU HỌC CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**
